

PHẠM DUY PHẠM THIÊN THƯ

10 BÀI ĐẠO CA

VĂN SỬ HỌC 1971

10 BÀI ĐẠO CA

Thơ của PHAM THIÊN THƯ do PHAM DUY phố nhạc

A Seorges. E. Conthier C. Courte Phone Duy

đạo ca giữa thành vách sương mù

ĐẠO như một con đường dẫn ta thoát ly ra khỏi khu rừng rậm của tâm tưởng sai lầm, là một thái độ sống hay chính là bản chất của sự sống; đạo không phải là một số ý niệm, giáo điều nhằm khép kín tâm linh đề rồi đồng hóa sự sống trên những hạn hữu phiến diện; như vậy đạo chỉ là một chùm sao đề ta rõi đến một chân trời giải thoát, như một biểu tượng đề cá nhân vượt qua tất cả vực bờ, thề nhập vào chân thề vũ trụ; chân tướng ấy không bao giờ là một danh hiệu mà là sự hiện hữu mầu nhiệm trong tiếng bừng reo của kẻ giác ngộ, như tiếng chim ca hát giữa thành vách sương mù.

Đạo ca chính là tiếng hát khiến cá nhân tái sinh trong những tâm tưởng cao đẹp nhất như một hòa điệu mênh mang giữa nhân giới, nhiên giới và siêu nhiên giới.

đạo ca một—**pháp thân**—ở dày vũ trụ hiện bầy như một toàn thể sinh hóa, một tương duyên mật thiết, không còn một vực bờ hữu hạn, xóa bỏ tất cả ý thức về Ngã và Phi Ngã, mọi dấu chân tìm kiếm ngoại vật — một là tất cả — tất cả là một.

đạo ca hai — đại nguyện — từ quan điềm toàn thể trên, dẫn đến một tâm linh bao la, diệu vòi; đó là lòng từ bi, là ý lực cứu độ muôn loài như cứu chính mình.

đạo ca ba — chàng dũng sĩ và con ngựa vàng hay là ảo kóa — đó là diễn trình cá nhân vượt thoát ảo ảnh, tự thân đề thề nhập vào chân lý hay là con đường biểu tượng hóa của nhãn thức (sự phân biệt của con mắt) trong duy thức học.

đạo ca bốn — quán thể âm — hay là hóa thân — đó là biểu tượng hóa quá trình cá nhân bước vào đại thể hay là con đường nhập thế của nhĩ thức (sự phân biệt của tai) — nghe khắp tiếng kêu thương của cuộc đời đề hóa thân cứu đô.

đạo ca năm — một cành mai — đó là hiện thân của kẻ vượt thắng nồi nỗi lo sợ về sự chết; vì chết và sống chỉ là sự đắp đồi, thăng hóa trong một toàn thề miên viễn; ở đây diễn tả hương thơm đặc trưng của tỷ thức (sự phân biệt của mũi).

đạo ca sáu — lời ru, bú mớm, nâng niu — nói về hiện thề Tạo Hóa của người mẹ đã khiến cho đứa con một nền tảng tâm linh, hiền hòa giữa tạo vật; nhân sinh không còn là tù ngực với con người; đạo ca này nói về ý nghĩa của thân thức (sự cảm nhận của xúc giác).

đạo ca bầy — qua suối mây hồng hay là vô ngôn — diễn tả cuộc chiến tranh giữa Thủy Tinh và Sơn Tinh, tranh nhau trái tim My Nương, tượng trưng cho ý thức sáng tạo; sau cùng Sơn Tinh, sự vắng lặng của ý niệm ngôn ngữ, cùng người đẹp hóa thân vào đạo thề, còn lưu lại đỉnh núi bản siêu hùng ca là cuốn thiên thư không chữ và cây sáo thần không lỗ, tiếng sáo biều hiện bản thề mầu nhiệm trong cõi giới hiện tượng, tiếng sáo thúc giực loài người vượt thoát ý niêm, ngữ ngôn, thề nhập vào uyên cõi tịch mịch; đạo ca này

đạo ca tám — **giọt chuông cam lộ** hay là **duy tuệ** — diễn tả cuộc bình minh của tâm thức trong ba động của tiếng chuông chùa; tiếng đại hồng như giọt nước làm tràn mạch suối tâm linh, với hình

diễn tả về thiệt thức (sự phân biệt của lưỡi).

ảnh thiền sư Vạn Hạnh, chống gây trúc xuống núi, cưu mang cả một mùa đông trong lòng tay ngọc hồng hào; đạo ca tám diễn bày công hạnh của ý thức.

đạo ca chín — chắp tay hoa hay là quy y — diễn tả một thái độ cung kính yêu thương vạn vật chung quanh, vì tất cả đều hiện bày một bản thề mầu nhiệm xô đồ tất cả mọi nấc thang giá trị; bài này nói về matna (năng lực chấp ngã).

đạo ca mười — tâm xuân hay là tam giáo đồng nguyên — đó là con đường trở về thiên nhiên, gia đình, xã hội và siêu nhiên khiến cho cá nhân quân bình giữa cảm xúc, trí thức và hành động; đó là một nền đạo lý tổng hợp tối diệu ba nguồn tư tưởng phật-lão-khồng của Việt tộc; mùa hồi sinh của tạo vật cũng chính là sự bừng sống mãnh liệt của tâm tư; đạo ca này nói về còng năng của tạng thức, a lại da, nơi huân tộc và hiện hành các chủng tử (hạt giống) ý niệm.

Mười bài đạo ca ở đây như mười khung cửa mở rộng tâm linh đề cá nhân bước vào đại thể, từ quan điểm đến ý lực hành động rồi thắng vượt ào hóa đề bước vào đại thề, tự tại trước tử sinh, hiền hòa giữa nhiên giới, xa lìa ngữ ngôn, chào mừng trí tuệ, cung kính cỏ cây đề rồi mở ra một mùa xuân tâm thức bao la vời vợi; mười ca khúc này có thể coi như mười trình độ thể nghiệm tâm linh như mười bức họa con trâu (thập ngưu đồ) của đạo thiền; vài danh từ phật giáo được dùng ở dây xin được hiều như là những biểu tượng của tự tâm thanh tịnh, những hình ảnh đặc thù của nền đạo học đông phương nhất là con dường bát thức của Pháp Tướng Tông Phật Giáo.

PHAM THIÊN THƯ

PHÁP THÂN





ĐẠI NGUYỆN





CHÀNG DŨNG SĨ và CON NGỤA VÀNG

(京江河)









Quán Thế Âm







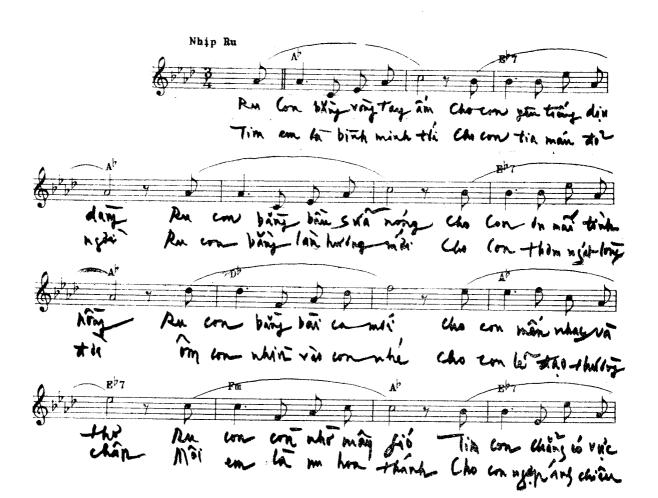


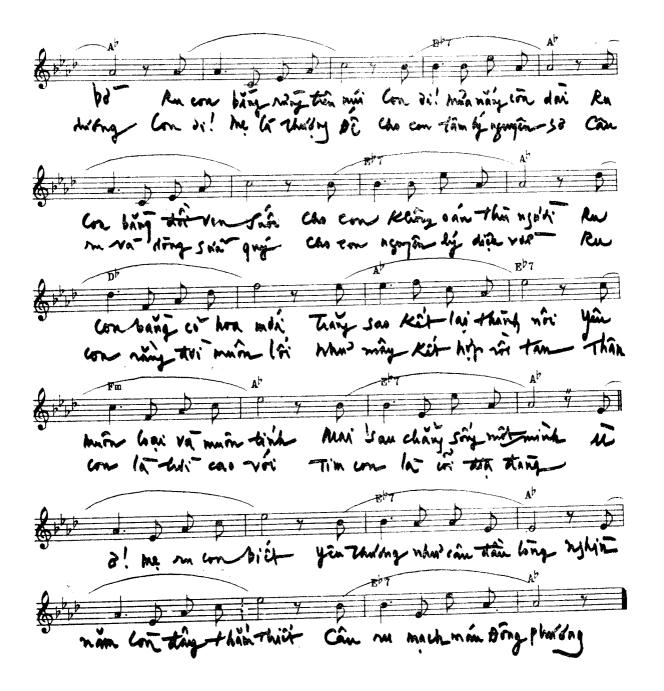
một cành mai





Lời ru, bũ mớm, nâng niu

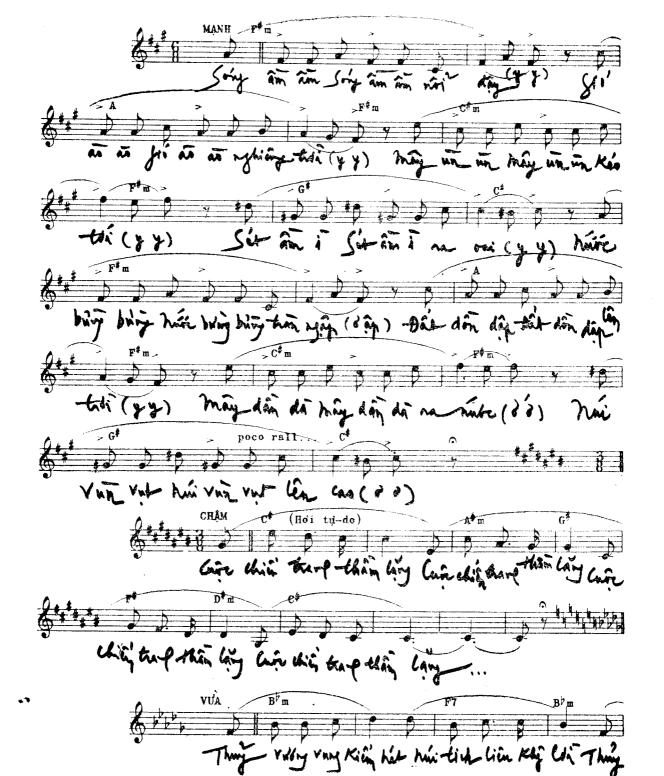




QUA SUỐI MÂY HÔNG





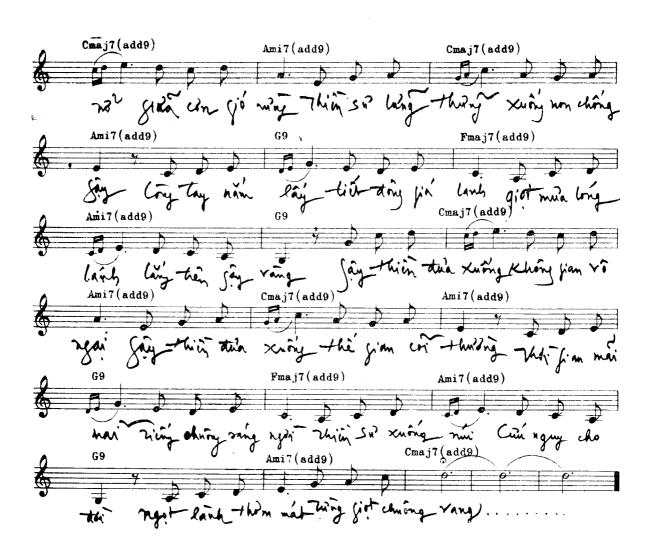




GIỘT CHUÔNG CAM LỘ







CHẮP TAY HOA

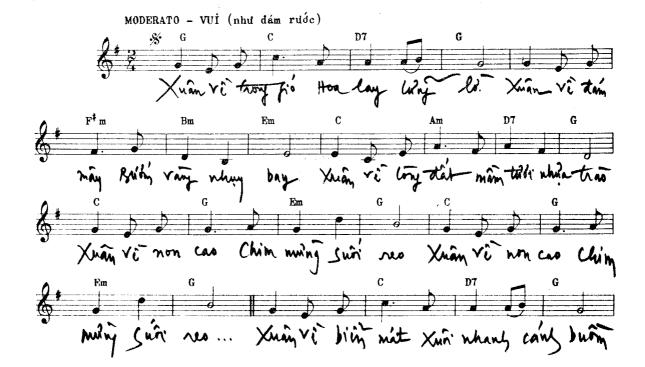








Tâm Xuân







tiến về ánh sáng

TRÊN mảnh đất Mỹ Chàu mà tôi dang sống, hẳng ngày, những nhà chọc trời và những hỏa tiền, máy móc và kỹ thuật tự động vẫn đề nghị với chúng tôi một chân lý. Trên mảnh đất Đông-Dương và còn trên nhiều miền khác trong thế giới, chàn lý hẳng ngày thường hiện bày là chân lý của súng đạn và chiến cụ, chân lý của xương máu và hận thủ. Chân lý lọc lừa, kể cả hai thứ đỏ, những chân lý mà là những sự giả dối! Nhưng tôi muốn nhớ lại rằng tôi là một con người và tâm hồn tôi cần đến một chân lý rộng lớn hơn, bình tĩnh và dịu dàng hơn, cũng vĩnh cửu hơn. Đi tìm chân lý: đỏ là hành trình mà Phạm thiên Thư và Phạm Duy đề nghị với tôi vậy, trước ngưỡng cửa của mười bài thơ và khúc điệu này. Nhưng cuộc đi tìm chân lý không ngắn ngủi, không để dàng gì. Bởi vậy, mười ĐẠO CA này là một thứ TRƯỞNG CA, với hưởng đi rõ rệt, với sự luân chuyền của những màu sắc rất riêng biệt của thơ và nhạc, nhưng cuối cùng tạo thành một bích họa mang tính cách vừa đủ độc nhất vô song. Nào! chúng ta khỏi kéo dây dưa tiều dẫn này, hãy lên đường đi tìm chân lý! Và đề dốc lòng đứng lên làm cuộc hành trình đi đến tận cùng của chính chúng ta, trước tiên hãy rủ một chút bóng tối xuống tàm hồn mình...

... Bởi vì hành lang của ĐẠO CA MỘT chính ra dang đám chùm trong một hòa điệu mờ ảo, dị kỳ như là mẻ hoặc — lối hòa điệu chuyển hành rất thích hợp với mục đích thăng hoa cuộc sống, tán dương mối tình huyền hoặc giữa những con người — nhưng giai điệu của Phạm Duy này, len lỏi khó khân qua giọng SOL TRƯỞNG lững lờ đề nghĩ lại ở một hợp âm MI GIẨM, chỉ có thể dạt hết được ý nghĩa trong hòa điệu có tính cách ấn tượng và phơn phớt nhạc vỏ thể đó mà thôi. Thực ra, có thể nói rằng giai điệu này phát sinh chính từ hòa điệu đó vậy.

«Mình với ta tuy hai mà một... Ta với mình tuy một mà hai...» Những câu thơ của Tản Đà đó bỗng nhiên xuất hiện ở giữa nhạc phẩm. Vũ trụ chỉ là *một*; chúng ta không phải tìm chân lý vì chân lý chính là ta. Và trong một đoạn rất tương phản nhạc Phạm

Duy sẽ nhấn mạnh sự xác thực của tính nhất nguyên ấy. Do đó, giọng SOL TRƯỞNG vừa rồi càng lững lờ và bấp bènh bao nhiêu thì giọng MI GIẨM lúc này càng chắc chắn và quả quyết bấy nhiêu trong sự diễn tả niềm hạnh phúc trĩu nặng mà nghệ sĩ đang cảm thấy. Tôi yêu nét hàn hoan trong vinh quang của giọng MI GIẨM, nó hoàn toàn điền hình cho nhạc Phạm Duy vậy.

Thương người là thương mình; cứu người là cứu mình: đó là một chủ đề mà ĐẠO CA HAI sẽ nhấn mạnh. Và trên những câu thơ tinh vi của thi phầm thanh tịnh đó, giai điệu của Phạm Duy lướt qua như đám máy xanh giữa bầu trời bao la và trong sáng của giọng ĐÔ TRƯỞNG. Nhưng phải chăng chính ngọn gió ban mai đó đã gợi hứng cho nghệ sĩ một giai điệu dịu dàng và như là phai biến này, một bản luân vũ mềm mại và không cần dấu diếm sự nồng nhiệt? Phạm Duy ở trong tình yêu!

 Θ ẠO CA BA sẽ có một không khí hoàn toàn khác hắn. Truyện một chàng dũng sĩ trên lưng ngựa vàng, đi tìm người đẹp lý tưởng để rồi, cuối cùng, chính con ngựa vàng hóa thàn thành người đẹp đó: ảo ảnh đã hóa thành sự thực! Ở đây, cũng như thơ, nhạc sẽ hùng tráng, phần khích: Pham Duy thực hiện những giấc mơ của mình! Nhất là một Phạm Duy trên đỉnh nghệ thuật của ông! Từ phách đầu tới phách cuối của nhạc phẩm lớn này, đồng nhạc chảy dài, đồi dào, mãnh liệt, tài tinh. Nếu cuộc hóa thàn trong ca khúc là kỳ điệu, thì cuộc hóa thân khác, cuộc hóa thân mà Phạm Duy bắt giai điệu của ông phải chịu, cũng lại thật là kỳ diệu. Tùy theo những biến chuyển của bài thơ, giai điệu sẽ linh động và dồn dập, rồi đài các oai dũng, rồi — ở những đoạn có ghi ANDANTINO và ANDANTE — nồng nàn, kiểu hùng và hơi có tính cách nhạc kịch; sau khi quay về — MODERATO rồi RALLENTENDO — đoạn mở đầu náo nhiệt giọng RÉ THÚ, một kết cấu ngắn bằng giọng RÉ TRƯỞNG đóng triện son hoàn bị vào nhạc phẩm lớn lao này, một lâu đài âm thanh có khả năng diễn đạt và gọi cảm hiểm có. «Trong nghệ thuật, có một loạt những niềm hân hoan ưu đẳng, thâm trầm và cao thượng đến độ ta phải mang on mãi mãi kẻ nào đã mang đến cho ta.» Nhưng tôi đâu cần phải trích lại câu nói đó của Sacha Guitry nhỉ? Đã từ rất lâu, Phạm Duy xứng đáng với lời này.

Và bây giờ thì ta tới ĐẠO CA BỐN. Trong một bài thơ cẩm động, Phạm thiên Thư sẽ kẽ cho chúng ta nghe câu chuyện buồn của một bà mẹ kia, đi tìm đứa con ruột rồi một hòm bà chết đi, biến thành mẹ chung của chúng ta, biến thành thiên nhiên bao bọc chúng ta... Cũng giống như hình ảnh của bà mẹ đó, giai điệu của Phạm Duy đi lang thang, buồn bã và già cội trong giọng MI THỨ ảm đạm, đây đó chỉ lọt vào dăm ba tia

nắng hòa diệu ngắn ngủi. Điệu ru nặng nề và phiền muộn dành cho đứa con không còn nữa. Và mặc dù lời thơ sáng lên vào đoạn cuối, điệu ru của sự đau khổ vẫn không kém phần tang tóc và nhợt nhạt cho đến phách cuối cùng, đề lại trong lòng chúng ta một cảm tưởng lạ lùng khôn tả.

Tôi yêu tính chất tượng trưng của các ĐẠO CA BA và ĐẠO CA BỐN... Bà mẹ ấy và chàng dũng sĩ kia thật là những nhân vật cảm động, kẻ đi tìm con đã mất, người đi tìm ảo ảnh đã tan, cho đến khi cả hai cùng hòa vào tình yêu thương và chân lý, những cuộc hóa thân duy nhất và cuối cùng...

Nếu ta đặt đời ta vào dòng sống của nhân loại thì ta không còn sợ chết nữa, sự chết là niềm vui: đó là điều Phạm thiên Thư và Phạm Duy thử tiết lộ trong ĐẠO CA NĂM này, đem sự việc đề giải thích hành vi của người con gái trẻ tuổi NHẤT CHI MAI — một thứ hành vi làm cho đa số người Tây phương phân vân kể cả tác giả bài này...

Giai điệu của ca khúc, vô sắc và thơm tho lạ lùng được xây dựng trên một hòa điệu chuyển hành đi lên — hòa điệu chuyển hành giản dị nhưng được Phạm Duy sử dụng một cách thông thái — nhưng cũng như trong ĐẠO CA MỘT, giai điệu ở đây sẽ liên hệ với nhau khá chặt chế, cái này ít nhiều diu dắt cái kia. Khởi đầu từ giọng FA TRƯỞNG giả định, giai điệu bơi lội trong vùng nước lần này cũng lại có tính chất khá vô thể, cho đến một đoạn bằng giọng LA TRƯỞNG bền vững hơn một chút. Sau khi trở về giọng FA TRƯỞNG mở đầu, ca khúc sẽ kết thúc một cách hơi bất ngờ bằng cung LA TRƯỞNG sáng sủa, giống như khuôn mặt của Phạm Duy càng ngày càng thụ cảm ân sủng, tự giải thoát ra khỏi thế giới dục vọng đề đạt dần tới một thế giới vô diện...

*

Biết nói làm sao về niềm cảm xúc lớn lao đã tràn ngập tôi khi tòi mới lướt qua lời thơ của ĐẠO CA SÁU? Tôi vốn sinh sống ở một miền tuyết lạnh — ở đày con tim của người ta thường gần như bị tẻ cóng nếu không phải là bị nguội lạnh theo với khí hậu xung quanh — tưởng chừng nếu ngày tòi còn bé mẹ tòi cũng ru tòi bằng những lời ru tương tự thì, vâng, tôi đã tưởng chừng tòi lớn lèn, tòi trở thành một con người khá hơn, một nghệ sĩ khá hơn... Phạm thiên Thư và Phạm Duy tin tưởng rằng lời ru, bú mớm, nâng niu là những yếu tố làm nên tâm hồn đứa trẻ... Thật là dúng biết bao! Đó là chân lý nguyên sơ, chân lý của buồi đầu cuộc đời, đó là chân lý mà những bà mẹ Việt Nam phải tìm lại: «Con ơi! Mẹ là Thượng Đế... Nghìn năm còn đây thắm thiết — Câu ru mạch máu Đông Phương... » — Mà tôi muốn trích dẫn tất cả từng câu của thi phầm làm cho ta phải rụng rời này! — Trong nước Việt Nam từng sinh ra bao nhiêu và bấy nhiêu bài

hát chiến tranh vò ích ấy, tôi đã tưởng chừng chỉ một bài ru đơn giản như bài ru này cũng đủ nghiền nát hoàn toàn tất cả những bài hát kia... Ca khúc được soạn ra đề nghĩ tới các bà mẹ Việt Nam, nhưng mà tôi, bất chấp hết, tôi ước nguyện rằng tất cả những bà mẹ trên thế giới sẽ được nghe ca khúc đó một ngày gần đây, đề không riêng gì Việt Nam mà cả nhân loại sẽ tốt hơn, tốt hơn tự cội ngườn...

Trèn bài thơ của những bài thơ này, giai điệu của Phạm Duy vút lên, đơn giản và thanh khiết, trong những nẻo đường nhọ nhàng thanh thoát của giọng LA GIẨM TRƯỞNG. Ở đây, mến thương, nồng nàn, xúc cảm cùng nhau hòa hợp tinh vi trong một bức thủy họa bằng àm thanh có nét quyến rũ độc nhất và lưu giữ. Nghệ thuật là hạnh phúc, bởi vì khoảnh khắc của nghệ thuật lại là vĩnh cửu.

Trong cuộc đời, tất cả chỉ là mày hồng trôi trên trời như những con suối, những con suối đẹp để và lặng lẽ biết bao nếu ta biết đối thoại với sự lặng lẽ đó: đó sẽ là ý nghĩa của chân lý thứ bằy, kể lại truyền thuyết khá quen biết về Cuộc Đại Chiến Thầm Lặng này. Hãy thử xem Phạm Duy ca ngợi sức mạnh của lặng lẽ đó bằng âm nhạc như thế nào...

Một đoạn khí nhạc mở đầu có tính cách kể chuyện, trước hết, gây một không khí huyền thoại, rồi trên một quãng sáu trưởng tao nhã, giai điệu khai mào, đài các và nồng nàn, như một thứ luân vũ chậm và nặng nề cố ý. Biết bao là quyến rũ trong nhạc đề bằng giọng SI GIẨM TRƯỞNG này — àm thể khêu gợi niềm vui của núi non — nhạc đề đó, với một cách hơi bất ngờ, đến ngừng nơi một hợp âm RÉ TRƯỞNG kéo dài gần ba phách — hợp âm kéo dài này rất quan trọng vì nó sẽ tái hiện nhiều lần trong ca khúc, với nhiều chủ âm khác nhau, như thể một tiếng vang, một tiếng treo của sự im lặng — nhưng hợp âm RÉ đó sẽ đưa ta tới âm thể tương hợp của SI GIẨM nghĩa là SOL THỨ — âm thể khêu gọi nỗi buồn của biển khơi — đề mở ra một nhạc đề lớn thứ hai phát xuất một cách hợp lý từ nhạc đề mở đầu bằng SI GIẨM. Trong một đoạn nhạc thứ ba bằng giọng RÉ TRƯỞNG tuy nhiên vẫn liên hệ chặt chế với hai nhạc đề trước, Thủy Vương tuyên chiến với đôi uyên ương đẹp...

— Nhiều người Việt Nam không có may mắn học hỏi về âm nhạc nên sẽ không hiểu hoặc it hiểu về vấn đề âm thể, họp âm và hòa âm trong nhạc của Phạm Duy; tuy nhiên tỏi xin nhấn mạnh rằng những cái đó rất là quan trọng đề hiểu đến gốc bản chất đích thực của xúc cảm nghệ sĩ nơi người nhạc sĩ này, sự tinh tế, thâm trầm và tuyệt hảo của khiếu nhạc nơi ông. Thực ra, đối với một nhạc sĩ, vấn đề âm thể và hòa âm cũng quan trọng ngang với vấu đề mầu sắc đối với một bọa sĩ.

Mặt khác, trong khi phần đầu của ca khúc, vì phong cách của giai điệu, phảng phất giống lối BEL CANTO của thế kỷ 19 bên Ý ĐẠI LỢI — chắc chắn BELLINI, ROSSINI và VERDI phải yêu đơn điệu gọi hứng này, nhưng chỉ Phạm Duy, tuy vậy, mới có thể đem vào đơn điệu đó một sắc thái độc đáo và lưu luyến như thế — thì phần nhì lại có một không khí làm ly và kích thích hơn. Bởi vì bày giờ là cuộc chiến đã khỏi sự giữa Thủy Tinh và Sơn Tinh, sự kiện được minh họa bằng một nhạc đề mới, có vóc dáng mạnh mẽ và nóng này, nhạc đề đưa sự kích thích lướt nhanh trên một loạt àm thể nối tiếp cho đến một đoạn nghỉ ngoi ở cung ĐÔ THĂNG TRƯỞNG phong phú và cực kỳ hiếm hoi - Một nhạc sĩ kém tài hơn Phạm Duy có thể sẽ diễn dịch đoạn thơ này bằng một khúc nhạc « mô tả » với lối đẹp dễ dãi và kém giá trị nghệ thuật. Phạm Duy thì không. Dụng ý mô tả vẫn có đấy, nhưng nó là thứ yếu, chính âm nhạc, chính sự cần thiết sáng tạo nghệ phẩm đã thắng và luôn luôn thắng — Nhưng rồi từ ĐÔ THĂNG TRƯỞNG, chúng ta chuyển qua những âm giai đồng hòa SI GIẨM THỨ và RÉ GIẨM TRƯỞNG để nói đến sự bại trận của THỦY TINH. Đoạn này liên kết với hai nhạc đề trước của ca khúc, nhưng do việc sử dụng nhiều âm thể có nhiều dấu giảm cho nên ở đây, giai điệu mang vẻ đài các và phong phú hơn. Sau đó, giai điệu như hướng về một kết cục êm ả bằng giọng SI GIẨM TRƯỞNG nhưng bất ngờ hợp âm cuối cùng lại sẽ là một hợp âm RÉ TRƯỞNG, mây hồng lửng lơ trong lặng lễ...

Đó là cho ĐẠO CA BẨY, tác phẩm chỉ có ĐẠO CA BA mới sánh kịp về vẻ đẹp và về sức manh của những ý nhạc.

ĐẠO CA TÁM sẽ nói với chúng ta về tiếng chuồng chùa — trong Phật Giáo Việt Nam — đã từng thức tỉnh con người trong kiếp sống rất cô đơn, rất rộng lớn... Ca khúc sẽ gọi kỷ niệm của vị đại thiền sư VẬN HẠNH xuống núi theo với tiếng đại hồng, nắm tất cả mùa đòng trong lòng tay, gây thiền chống xuống thời gian và không gian, vô ngại, cứu vớt nước Việt Nam và cứu cả nhân loại.

Giai điệu của ca khúc, lần này, sẽ là giai điệu ngũ cung, thanh bình và sắc nét từ đầu đến cuối, như muốn phác họa chân dung vị sư già lững thững. Về diễm hòa âm, tiếng chuông chùa sẽ được gợi nên bằng những hợp àm có nhiều nốt phụ suốt dọc ca khúc. Không một hợp âm toàn hài nào được sử dụng, âm thể của toàn bài, một lần nữa, sẽ rất giả định. Tuy nhiên, về hiệu quả âm thanh thì dó là một nhạc bản huy hoàng. Những âm hưởng trong suốt tuyệt vời và lạ lùng, những hồi chuông nhẹ nhàng và như là thoát tục... DEBUSSY và RAVEL có thể sẽ yêu một tác phẩm như vậy, nhưng tuy thế, chỉ Phạm Duy mới có thể viết như lối viết này mà thôi.

ĐẠO CA CHÍN sẽ đưa ta đến một thái dọ cung kinh và yêu thương đối với tất cả những

vật chung quanh, bởi vì tất cả đều thiêng liêng, bởi vì nấc thang giá trị giữa mọi vật chỉ là do con người đặt ra. *Chắp tay như một bó hoa*, quỳ lạy cuộc đời, lạy tất cả chẳng trừ vật nào.

Theo sát lời thơ, giai điệu tiến từ đầu đến cuối bằng những đoạn ngắn với nhịp điệu không thay đổi. Giọng ĐÔ THỨ khiến cho giai điệu một tính chất trang trọng, nhưng một hòa điệu khá linh động, như bấy nhiều nụ cười, sẽ soi sáng bước đi của nhạc phầm.

Ca khúc trở về thiên nhiên, gia đình, xã hội và siêu nhiên, ca khúc gọi thế quân bình của người Việt giữa cảm xúc, tri thức và hành động: đó sẽ là ĐẠO CA MƯỜI. Nhưng ngoài việc tô đậm tinh túy của triết lý Việt Nam phát xuất từ ba tôn giáo — Phật, Khồng, và Lão — Phạm thiên Thư và Phạm Duy còn muốn nói rằng sự hồi sinh của tạo vật còn là sự thức tỉnh mạnh mễ của tàm hồn chúng ta.

Về mặt âm nhạc, giờ đây chúng ta lại trở về giọng SOL TRƯỞNG của ĐẠO CA MỘT, nhưng ở đây là một SOL TRƯỞNG ổn định hơn và xác quyết hơn — mặc dù chuyền cung rất nhiều lần sang các giọng gần khác — Giai điệu vui tươi, vẽ một nét nhạc đi nhanh như thể một đám rước làng, linh hoạt và nhịp nhàng. Phạm Duy đem mùa xuân trở về cõi lòng chúng ta.

* *

Tôi yêu những chân lý mà Phạm thiên Thư và Phạm Duy vừa phát hiện. Đối với riêng tòi, những chân lý đó hòa đồng dễ dàng với những chân lý nghệ sĩ của tòi, cũng như thèm thắt vào những chân lý trong tuổi thơ ấu của tòi, chân lý của người Tây Phương Thiên Chúa Giáo.

Chân lý là ánh sáng. Bởi vậy tôi nói rằng mười đạo ca này là một cuộc hành trình tiến về ảnh sáng. Nhưng cuộc hành trình chẳng dễ dàng gì, nó phải đi qua đau khổ và lo àu. «Chúng ta, những sinh vật hữu hạn mang tinh thần vô hạn, chúng ta chỉ sinh ra cho nỗi khổ hay niềm vui, và ta có thể nói rằng những kẻ siêu việt chụp lấy niềm vui, qua đau khổ...» Đó là lời của BEETHOVEN, một người đã từng biết khổ đau trong thể chất cũng như tinh thần. Và đối với đa số người Việt Nam, sự «đau khổ» không phải là một chữ vò nghĩa... Nhưng Phạm thiêu Thư và Phạm Duy đã bất chấp tất cả đề đón mòi chúng ta lên đường về niềm vui qua nhạc tuyển này. Chúng ta có thể là những con người sáng suốt lên đường đi gặp một thứ ánh sáng khác là Chân lý. Mỗi người trong chúng ta đều được kêu gọi vượt thoát khỏi cuộc đời vật chất này đề đạt tới một thế giới vô sắc, đạt tới ngưồn gốc của ánh sáng. Bởi gì chỉ có những cái gì không thề nhìn thấy mới thực là đẹp vậy.

G. E. GAUTHIER

Montréal, Canada — Avril 1971

Thu Thủy dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN SỬ HỌC

đã phát hành:

TRUNG QUỐC SỬ LƯỢC PHẠM DUY CÒN ĐÓ NỖI BUỒN

PHAN KHOANG TA TY

NHÀ XUẤT BẢN HIỆN ĐẠI

44/5 Công Lý Saigon ĐÃ PHÁT HÀNH

cho nhau, riêng nhau một đời PHAM DUY 15 tình khúc 15 tình khúc PHAM DUY giot lệ cho tình ta nhạc ngoại quốc, phạm duy soạn lời việt 17 tình ca bất tử nhạc quê hương PHAM DUY kỷ vật chúng ta PHAM DUY dân ca vòng tay thế giới PHAM DUY nhạc hòa bình quê hương ca khúc cho ngày mai tuyền tập hai mươi tác giả nhi đồng ca LÊ UYÊN, PHƯƠNG khi loài thú xa nhau tình ca LÊ UYÊN, PHƯƠNG tình ca yêu nhau khi còn thơ PHAM ĐÌNH CHƯƠNG tình ca 10 bài ngọi ca tình yêu VŨ THÀNH AN tình ca Những bài không tên VŨ THÀNH AN tình ca tình đầu hai mươi tác giả tiền chiến nhac tiền chiến những tình khúc tiêu biểu tiền chiến mười ba tác giả tiền chiến TỪ CÔNG PHỤNG tình ca tình khúc từ công phụng TỪ CÔNG PHỤNG tình ca tình trên ngọn sầu 12 bài ca quen thuộc trên đất pháp tình ca PHAM TRONG mười tác giả tiền chiến và hôm nay tình ca người cô đơn nhac trẻ 1 nhac thời trang ngoại quốc nhạc trẻ 11 nhạc thời trang ngoại quốc

10 BÀI ĐẠO CA CỦA PHẠM DUY VÀ PHẠM THIÊN THƯ, BÌA DO NGUYỄN QUỲNH TRÌNH BÀY PHỤ BẢN CỦA NGUYỄN ĐỒNG, ẢNH CỦA TRẦN CAO LĨNH, LỜI VIẾT LÀ THỬ BÚT CỦA PHẠM DUY DO VĂN SỬ HỌC XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT 10.000 CUỐN TRÊN GIẤY TRẮNG, GIẤY PHÉP SỐ 1726 BBT/NHK/PHNT NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1971. IN TẠI NHÀ IN VIỆT HƯƠNG, 34 LÊ LỢI—SÀI-GÒN.

CUỐN SÁCH VIẾT VỀ CUỘC ĐỜI NHẠC SĨ PHẠM DUY TRÊN ĐƯỜNG SÁNG TẠO

- Cuộc đời PHAM DUY qua 30 năm sống và sáng tác với bao biến chuyển lịch sử: TIỀN KHÁNG CHIẾN, KHÁNG CHIẾN, HẬU KHÁNG CHIẾN THẦN THÁNH CỦA DÂN TỘC.
- Cuộc đời đầy sống động với bao cuộc tình éo le, với bao vận nước nổi trôi, với bao khắc khoải đã được TẠ TY viết thành sách:

PHẠM DUY CÒN ĐÓ NỔI BUỒN do VĂN SỬ HỌC xuất bản

Các bạn yêu văn chương nghệ thuật, yêu nhạc Phạm Duy không thể bỏ qua cuốn sách hay lạ lùng viết về một người còn sống.



BAO CA

Dòng nhạc Phạm Duy đầu năm 71, khởi hứng qua 3 thề nhạc trên (Tình Ca, Tâm Ca, Tục Ca) đề đi vào một chiếu hướng sáng tạo mới:

Đạo Ca!

Đạo Ca không phải là những bài ca tôn giáo mà chữ Đạo ở đây, Duy dùng theo nghĩa: Lý Công Nhiên (Vérité). tức là nhập vào sự thực. Sự thực của lý trí, của suy luận và ngay cả của đời sống nữa. Duy đã soạn Đạo Ca. phổ thơ Phạm Thiên Thư

Phạm Thiên Thư, một cái tên mới, như Nhất-Hạnh hôm nào. Thơ Phạm Thiên Thư thanh thoát nhẹ nhàng pha lẫn huyền hoặc Phạm Thiên Thư đi tìm chân lý qua những hình ảnh. vừa gần gủi vừa xa xôi với đời sống.

> (trích trong PHAM DUY CÒN ĐÓ NỔI BUỒN của TA TY, VĂN SỬ HỌC xuất bản)

PHAM DUY và PHAM THIÊN THU

VĂN SỬ HỌC